TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2018/DS-PT.
Ngày: 22/8/2018
V/v tranh chấp
BTTH gửi giữ tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hường

Các Thẩm phán: Ông Phạm Đình Thi

Ông Nguyễn Thành Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLPT-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Bồi thường thiệt hại gửi giữ tài sản.

Do bản án sơ thẩm số: 18/2018/DS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2018/QĐPT-DS ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Danh Ngọc H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Danh A, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Kiên Giang. Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 18/7/2018.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Minh H - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Danh Kim S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Đ, xã E, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1982.

2. Bà Danh Kim G, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: đường I, phường K, thành phố A, tỉnh Kiên Giang.

3. Công ty TNHH K.

Địa chỉ: đường L, khu đô thị M, phường K, thành phố A, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Trọng H2, chức vụ: Giám đốc.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Danh Kim S.

(Ông A, bà S, ông H1, Luật sư H có mặt tại phiên tòa; Ông H, bà G, ông H2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Nguyên đơn ông Danh Ngọc H do ông Danh A đại diện hợp pháp trình bày***:

Ngày 16/01/2017 vào khoảng 19 giờ 30 phút Danh Ngọc H cùng 01 người bạn vào quán cà phê D trên đường T uống cà phê. Khi vào H có chạy xe mô tô biển số 68C1-217.34 màu đen đỏ hiệu Exciter chở người bạn tên Danh T, H chạy vào đậu xe trong quán ngay tầm nhìn của bảo vệ để bảo vệ dễ quan sát xe H hơn, lúc đó có bảo vệ trông thấy. Tại đây H cùng bạn uống cà phê đến khoảng 21 giờ thì có hai người bạn của T tên Huỳnh Thanh T1, Trần Phi H3 vào cùng ngồi chung với H, bốn người uống cà phê đến 21 giờ 55 phút thì ra về. Khi ra thì không thấy xe, H và bạn H tìm bảo vệ để hỏi nhưng không thấy bảo vệ, đến khoảng 5 phút sau bảo vệ mới tới quán, khi H hỏi thì bảo vệ nói mới nhận ca nên không biết, H hỏi về số điện thoại bên công ty bảo vệ để trình bày sự việc thì bảo vệ nói thấy xe đã mất, H nhờ H3 và T đi trình báo công an phường N, lúc đó H và T1 còn ở quán đợi chủ quán. Đến 22 giờ 15 phút ông K tổ trưởng bên công ty bảo vệ có đến quán gặp H, gần 22 giờ 20 phút hai người bạn của H chạy về quán nói Công an phường yêu cầu chủ xe qua phường trình bày, H và T đến công an phường N trình bày sự việc, Công an phường có ghi nhận sự việc.

Hiện H còn giữ giấy đăng ký xe mang tên H và chìa khóa xe, khi vào quán bảo vệ phải có trách nhiệm trông coi xe của H, do bảo vệ quán sơ hở mất cảnh giác, kẻ gian đã đột nhập và lấy xe H, vì khi vào quán bảo vệ có trách nhiệm trông coi xe. Do đó yêu cầu bà Danh Kim S và ông Nguyễn Minh H1 có trách nhiệm bồi thường xe cho H, xe của H mua tháng 7/2015 giá 48.400.000 đồng, hiện nay vẫn còn 95% chưa bị trầy xước: 48.400.000 đồng x 95% = 45.980.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông A yêu cầu bà S bồi thường giá trị chiếc xe Exciter mang biển số 68C1-217.34 cho ông H với số tiền 31.000.000 đồng theo định giá.

- ***Bị đơn Danh Kim S trình bày:*** Bà đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh quán cà phê D có hợp đồng thuê bảo vệ của Công ty dịch vụ bảo vệ K, trong hợp đồng có bàn giao phụ trách an ninh trong quán và trông giữ xe.

Vào thời gian nào bà không nhớ bà được Công ty bảo vệ báo có sự việc mất xe tại quán, lúc này bà không có mặt tại quán. Việc mất xe được Công an

phường N ghi nhận và lấy lời khai của nhân viên bảo vệ Công ty K. Qua các lần hòa giải ở phường bà có yêu cầu mời đại diện Công ty K tham gia hòa giải nhưng do thất lạc hợp đồng giữa bà và Công ty K nên phường không mời đại diện Công ty K đến hòa giải.

Nay bà yêu cầu xác minh vụ việc mất xe có xảy ra tại quán hay không, đồng thời yêu cầu mời đại diện Công ty K, không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh H1 trình bày:***

Ông được bà Danh Kim S giao quản lý quán cà phê D, vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 16/01/2017 ông được báo lại có sự việc mất xe tại quán, khi đó ông không có mặt tại quán. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ông đến quán thì được bảo vệ báo là chủ xe và nhân viên bảo vệ đã lên Công an phường N lấy lời khai. Khi đó ông có thay mặt bà S đến UBND phường N hòa giải và có yêu cầu phường mời đại diện Công ty bảo vệ K nhưng chưa mời được.

Nay ông yêu cầu xác minh vụ việc mất xe có xảy ra tại quán hay không, đồng thời yêu cầu mời đại diện Công ty K, không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Bà Danh Kim G trình bày: Khi ký kết hợp đồng với Công ty TNHH K do bà đứng đại diện ký kết. Mọi điều hành trong quán đều do bà S tự quyết định, bà không có phần hùn trong quán này.

Công ty TNHH K không có lời trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án sơ thẩm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2018/DS-ST ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Danh Ngọc H đối với bị đơn bà Danh Kim S.

- Buộc bà Danh Kim S chủ quán cà phê D phải bồi thường cho ông Danh Ngọc H giá trị thành tiền chiếc xe Exciter mang biển số 68C1-217.34 cho ông H với số tiền 31.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Đến ngày 02/5/2018 bà Danh Kim S có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm: Bản án sơ thẩm chưa xác định việc mất xe có xảy ra tại quán của bà S, quán không có giao kết với ông H về việc giữ xe (xác nhận gởi giữ của bảo vệ hoặc bằng thẻ xe), yêu cầu Công an xác minh nhân viên giữ xe hôm đó là ai, có giao kết nhận gửi giữ xe với ông H hay không.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn ông Danh A yêu cầu giải quyết như bản án sơ thẩm, yêu cầu bà Danh Kim S bồi thường cho ông H giá trị chiếc xe Exciter bị mất với số tiền 31.000.000đ theo kết quả định giá.

Bị đơn bà Danh Kim S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý bồi thường và yêu cầu xác minh theo đơn kháng cáo về việc xe ông H mất tại quán D và có giao kết giữ xe với bảo vệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H1 yêu cầu Tòa án làm rõ việc ông H có gửi xe tại quán D hay không, yêu cầu xác minh lại Công an phường về việc làm việc với nhân viên bảo vệ, trách nhiệm của ông H trong việc mất xe, ông H có để xe ở chỗ phát thẻ giữ xe hay chỗ không phát thẻ giữ xe như ông T nhân viên bảo vệ trình bày, quán không có camera quan sát khu vực giữ xe, trước tháng 11/2016 bảo vệ giao thẻ xe cho khách nhưng trong thời gian ông H mất xe thì bảo vệ không đưa thẻ giữ xe cho khách, ông và chủ quán cũng đã nhắc nhở nhân viên bảo vệ và Công ty giao thẻ xe cho khách.

Ông Nguyễn Văn T3 là nhân viên bảo vệ Công ty K không có ủy quyền hợp pháp trình bày: nhân viên giữ xe tại thời điểm xe ông H mất ngày 16/01/2017 là ông H4, tổ trưởng là ông K, hai người này hiện nay không còn làm việc tại Công ty bảo vệ K. Công ty K cũng đã giải thể do kinh doanh không hiệu quả. Công ty chỉ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại mất xe khi có thẻ giữ xe của Công ty. Theo ông H4 trình bày với công ty thì thời điểm ông H mất xe tại quán D bảo vệ có phát thẻ xe nhưng có khách không nhận thẻ xe.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Trần Minh H đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc bà S chủ quán D bồi thường thiệt hại cho ông H giá trị xe bị mất theo định giá là 31.000.000đ, chứng cứ mất xe của ông H tại quán D là có theo biên bản làm việc của Công an phường với ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự, người bảo vệ đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bà S là không có căn cứ chấp nhận, tại các biên bản hòa giải tại Ủy ban phường N ông H1 thừa nhận có sự việc mất xe và đồng ý bồi thường nhưng yêu cầu trách nhiệm liên đới của Công ty K. Xét thấy việc ông H mất xe Exciter tại quán D là có thật, trách nhiệm bồi thường thiệt hại xe cho ông H là thuộc về bà S chủ quán cà phê D, quán không có treo biển báo khách tự giữ xe, ông H1 là quản lý quán cà phê D xác định trong thời gian ông H báo mất xe bảo vệ không phát thẻ giữ xe, bà S không có đơn yêu cầu Công ty K liên đới bồi thường thiệt hại, bản án sơ thẩm buộc bà S bồi thường thiệt hại cho ông H là có căn cứ. Bà S có quyền khởi kiện Công ty K bồi thường thiệt hại

trong vụ án khác. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án thành phố A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét thấy việc gửi giữ xe, bồi thường thiệt hại xe mô tô biển số 68C1-21734 màu đen đỏ hiệu Exciter của ông H bị mất ngày 16/01/2017 không được bị đơn bà S thừa nhận. Bà S cho rằng chưa xác định được việc xe ông H bị mất tại quán D do bà đứng tên đăng ký kinh doanh vào tối 16/01/2017.

Theo chứng cứ ông H cung cấp và xác nhận của ông Danh T (BL 20) Tòa án sơ thẩm xác minh Công an phường N, ngày 16/01/2017 ông H có trình báo Công an phường mất xe Exciter BS C1-217.34 tại quán D; Ban hòa giải Ủy ban nhân dân phường N cũng hòa giải giữa ông A đại diện ông H và ông H1 là người quản lý quán D tại thời điểm ông H trình báo mất xe. Tại biên bản hòa giải, kết luận của Cán bộ hòa giải của Ủy ban phường khẳng định việc ông H mất xe tại quán D là có thật (BL 06) nhưng ông H1 không phản đối và đồng ý bồi thường nhưng yêu cầu trách nhiệm của Công ty K. Do vậy có căn cứ xác định xe Exciter của ông H mất tại quán D.

[2]. Đối với nhân viên bảo vệ trực tại Quán D tại thời điểm khoảng 19 giờ 30 phút ông H gửi xe vào quán uống cà phê, ca trực của nhân viên bảo vệ là ai thì trách nhiệm của chủ quán bà S phải cung cấp thông tin cho Tòa án để triệu tập thu thập chứng cứ. Tuy nhiên tại Biên bản ghi lời khai của Tòa án sơ thẩm (BL 127) ông H1 cũng không biết họ tên địa chỉ nhân viên bảo vệ ca trực và xác định thời gian này bảo vệ không giao thẻ xe cho khách.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H1 xác định quán không đặt camera quan sát khu vực giữ xe của bảo vệ. Xét thấy trách nhiệm của người quản lý và chủ quán khi có sự việc trình báo mất xe của khách đang sử dụng dịch vụ của quán D thì cần phải xác định ngay sự việc với nhân viên bảo vệ tại ca trực để làm rõ có việc gửi giữ xe đối với ông H hay không. Hoặc có biên bản làm việc với Công ty bảo vệ về việc mất xe của ông H, lý do nhân viên bảo vệ tại thời điểm này không giao thẻ xe cho khách như trong hợp đồng dịch vụ giữa Công ty với quán D, xác định rõ trách nhiệm của chủ quán D và Công ty bảo vệ theo yêu cầu khởi kiện của ông H. Tuy nhiên đại diện quán D bà S hoàn toàn không cung cấp các chứng cứ đã làm việc với Công ty và nhân viên bảo vệ tại ca trực giữ xe ngày 16/01/2017 khi ông H báo mất xe.

Xét thấy mặc dù quán D do bà S đứng tên đăng ký kinh doanh không trực tiếp giao dịch nhận giữ xe của ông H vào ngày 16/01/2017 nhưng trách nhiệm của chủ quán, người quản lý biết việc nhân viên bảo vệ giữ xe không giao thẻ xe cho khách khi sử dụng dịch vụ của quán mà không nhắc nhở Công ty bảo vệ K thực hiện giao thẻ xe cho khách theo thỏa thuận hợp đồng với Công ty bảo vệ K

ngày 12/8/2016 để đảm bảo an toàn cho khách; không xác định trách nhiệm của Công ty bảo vệ khi có sự việc mất xe của ông H trong thời hạn hợp đồng với Công ty K. Do vậy người đứng tên đăng ký kinh doanh quán D phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông H.

[3]. Đối với Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ vệ sỹ K, Tòa sơ thẩm và phúc thẩm đã triệu tập hợp lệ theo quy định tố tụng nhưng đại diện hợp pháp của Công ty K vắng mặt trong quá trình tố tụng của Tòa án. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Văn T3 là nhân viên bảo vệ Công ty K trình bày: nhân viên trực bảo vệ khi ông H mất xe ngày 16/01/2017 là ông H4, Tổ trưởng tổ trực bảo vệ là ông K. Hai người này hiện nay đã nghỉ làm việc ở Công ty và Công ty cũng đã giải thể do kinh doanh không hiệu quả. Ông T3 cho rằng ông H4 báo lại với Công ty là ông H không lấy thẻ xe do bảo vệ giao nhưng không có chứng cứ chứng minh.

[4]. Đối với yêu cầu của ông H1 yêu cầu Hội đồng xét xử xác minh Công an phường N làm việc với nhân viên Công ty bảo vệ tại thời điểm ông H báo mất xe. Xét thấy tại Biên bản xác minh ngày 15/3/2018 (BL 68) Tòa án A đã xác minh với Công an phường N về hồ sơ lưu trình báo mất xe thì Công an phường không có làm việc với nhân viên bảo vệ Công ty K.

Về trách nhiệm của ông H trong việc mất xe, Hội đồng xét xử xét thấy ông H1 thừa nhận trong thời gian sau tháng 11/2016 nhân viên bảo vệ không giao thẻ xe cho khách; Công ty bảo vệ không chứng minh về việc ông H không nhận thẻ xe khi gửi xe sử dụng dịch vụ của quán, ông H đã trình báo quản lý quán và Công an khi mất xe. Do vậy việc yêu cầu hoãn phiên tòa của ông H1 là không cần thiết. Bà S có quyền khởi kiện yêu cầu Công ty bảo vệ chịu trách nhiệm nghĩa vụ theo hợp đồng dịch vụ nếu đã bồi thường thiệt hại cho ông H thành vụ án khác.

Trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, chấp nhận ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố A.

Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bị đơn bà S phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền giá trị xe nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận là 31.000.000 đồng x 5% = 1.550.000 đồng.

Nguyên đơn ông H không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại 1.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai của cơ quan thi hành án.

Án phí phúc thẩm: Bị đơn bà S phải chịu án phí 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền của cơ quan thi hành án.

Chi phí thẩm định giá: Bà S phải chịu chi phí định giá là 2.200.000 đồng, ông H đã tạm nộp nên bà S phải hoàn trả cho ông H 2.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 554, Điều 556, Điều 557, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Danh Kim S.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Danh Ngọc H đối với bị đơn bà Danh Kim S.

- Buộc bà Danh Kim S chủ quán cà phê D phải bồi thường cho ông Danh Ngọc H giá trị chiếc xe Exciter mang biển số 68C1-217.34 số tiền là 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả số nợ trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bị đơn bà S phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

Nguyên đơn ông H không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009660 ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Kiên Giang.

Án phí phúc thẩm: Bị đơn bà S phải chịu án phí 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004655 ngày 09/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND TP. A;
- Chi cục THADS TP. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hường